

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 52

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 31)

DẠ-MA THIÊN (Phần 17)

Lại nữa, nếu chư Thiên có ý nghĩ muốn hạ xuống thì họ liền hạ xuống. Xuống rồi, họ trở về chỗ ở của mình, châu báu ấy trở lại như cũ, có ánh sáng rất sáng. Các Thiên nữ đã nói với các Thiên tử mới sinh về điều đó.

Bấy giờ, chư Thiên mới sinh ấy bị đục lạt trời buộc, lại say đắm cảnh giới, hưởng đến rừng châu báu, thấy ở một nơi không xa, có vô lượng trăm ngàn ánh sáng đủ loại, màu vàng, đỏ, trắng chiếu khắp rừng châu báu. Cách rừng châu báu ấy không xa là rừng ngỗng.

Khi ấy, Thiên tử mới sinh ở bên cạnh Thiên nữ, nghe như vậy rồi bèn hưởng đến rừng châu báu, cùng với các Thiên nữ đi đến nơi đó. Đến sát nơi ấy rồi, họ thấy châu báu phát ra ánh sáng có đến vô lượng tia.

Lúc này, các Thiên tử mới sinh suy nghĩ như vậy: “Như các vị trời khác trong rừng châu báu, bay trong hư không, ngó khắp cõi trời, ta cũng vào rừng châu báu mà bay như vậy”.

Lập tức, như ý niệm, khối châu báu biến thành nhà cửa ở trong hư không. Các vị trời mới sinh thấy nó ở trong không trung rồi liền vào tòa nhà châu báu ấy cùng với các Thiên nữ.

Do nghiệp lành của mình, họ thấy trong tòa nhà ấy có đủ thứ đáng yêu. Trong tòa nhà châu báu ấy, có sông suối chảy, có ao sen, vườn rừng, ngọn núi đầy khắp tòa nhà châu báu ấy. Mắt thấy rồi, tâm sinh vui.

Lại nữa, ở các nơi, thấy có các con chim, tiếng chim ấy đáng yêu. Nơi ấy có đủ loại màu sắc, hình tướng hương hoa.

Lại thấy ở nơi khác có đủ loại chim thú, có sông bờ bằng phẳng, có sông bờ cao, chúng đều đáng yêu.

Ở nơi khác, bên cạnh sông ấy có nhiều Thiên tử và các Thiên nữ ca múa, vui cười, đùa giỡn thọ hưởng thú vui. Các rừng cây nơi ấy đều như đã nói ở trước. Thiên tử mới sinh cùng với Thiên nữ vui chơi thọ hưởng đục lạt, sống buông lung, tham ái không biết đủ.

Họ lại đi nơi khác, đến nơi có thức ăn ngon cõi trời để ăn. Họ được thức ăn tương ứng với nghiệp của chính mình. Ăn thức ăn ấy rồi, bị lửa cảnh giới thiêu đốt, họ lại hưởng đến sông rượu cùng với các Thiên nữ bồng bềnh trên sông ái. Họ đi đến sông ấy là nơi uống rượu, đến chỗ ấy rồi họ dùng chén châu báu đựng rượu để uống. Uống rượu xong càng vui vẻ và họ bị ngọn lửa ưa thích cảnh giới thiêu đốt, bị năm cảnh giới làm mê hoặc, nên lại ca múa vui chơi cùng Thiên nữ.

Sau khi thọ hưởng đục lạt ở nơi ấy, chư Thiên lại hưởng đến rừng hoa sen trong ao nước vì muốn vui chơi nơi ao ấy và cùng Thiên nữ thọ hưởng đục lạt, họ đi đến ao sen

thọ hưởng thú vui cảnh giới, cùng với Thiên nữ vui chơi ở dưới nước. Đó là thú vui bậc nhất không thể ví dụ.

Thọ hưởng thú vui như vậy rồi, tham dục lại phát khởi, tâm mong cầu dục lạc, muốn nghe âm thanh, tham đắm cảnh giới và năm loại âm nhạc. Tâm mong cầu được nghe tiếng ca ngâm của các Thiên nữ và năm loại âm nhạc. Nghe xong, tâm liền vui sướng không thể tả được, không có pháp gì khác có thể ví dụ.

Vị ấy thọ hưởng công năng của năm dục gồm đủ loại thú vui thù thắng không biết chán, đủ. Do tham ái và lòng tham không biết đủ giống như lửa được củi không có hạn lượng, người tham dục này ham muốn không biết đủ, thường thọ hưởng các thú vui gồm vô lượng loại khác nhau.

Đã thọ hưởng lạc thú vui trong thời gian lâu dài rồi, nay lại ngồi trong tòa nhà châu báu ở trong rừng ngỗng, lại cùng các Thiên nữ bước ra khỏi tòa nhà châu báu ấy, để đi xem những nơi chưa từng có trong rừng ngỗng. Như vậy, như vậy thấy nơi ấy rồi, tâm liền sinh ưa thích. Thấy đủ loại như vậy rồi mà họ vẫn còn chưa biết đủ đối với cảnh giới. Chư Thiên và Thiên nữ vui chơi như vậy ở sông suối, ao sen, vườn cây, nghe vô lượng loại âm thanh của năm thứ âm nhạc.

Lại nữa, ngỗng chúa ở nơi rộng rãi. Chư Thiên và Thiên nữ hưởng đến chỗ ngỗng chúa ấy. Ở đó, họ thấy vô lượng trăm ngàn chư Thiên đủ hạng, ca múa, nô đùa thọ hưởng thú vui cõi trời, không có vật gì khác có thể thí dụ. Nơi ấy sáng đến nỗi mặt trời ở thế gian cũng giống như con đom đóm. Ánh sáng ấy không thể ví dụ.

Thú vui cảnh giới ở nơi ấy không thể ví dụ được. Lạc thú chư Thiên thọ hưởng ở nơi ấy cũng không thể ví dụ được.

Mùi vị ngon nhất ở thế gian là vị mật hòa với rượu thuốc, nước mía. Đó là mùi vị ngon nhất trong cõi Diêm-phù-đề. Hòa hợp tất cả những vị đó đem so với vị tô đà thì cũng giống như vị đắng, vị thuốc không khác. Mùi vị ngon nhất của loài người đem so với mùi vị của cõi trời ấy thì sút kém như vậy. Mùi vị thù thắng này chỉ có thể nêu thí dụ một phần nhỏ. Mùi vị của cõi trời không thể ví dụ.

Hương thơm ở cõi trời cũng không có gì thí dụ được. Hương thơm nhất ở thế gian là hương chiên-đàn, hương trầm thủy, hương bột, hương thoa, hoa Chiêm-bạc-ca, hoa Ni-cư-tư-đế-tô-ma-na, Càn-đà, Bà-ly-sư-ca, Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ni-châu-la... Hòa hợp tất cả hoa này cũng vẫn không bằng hoa trên cõi trời. Hương thơm của các hoa ấy không bằng một phần mười sáu hương thơm của hoa Nhấm-ba sắc ở cõi trời đó. Trong cõi trời này, hương cũng như vậy, không gì có thể ví dụ được.

Lại nữa, trong cõi trời ấy, sự xúc chạm cũng như vậy không thể ví dụ. Sự xúc chạm thù thắng bằng phẳng của tất cả các nước trên thế giới là lụa kiêu-sa-da, ô-noa, hoặc kiếp bối... Hợp với tất cả những sự xúc chạm tốt nhất của loài người đem so với sự xúc chạm kém nhất trên cõi trời là vàng rất cứng thì sự xúc chạm ấy vẫn thù thắng hơn. Sự xúc chạm tốt nhất của loài người không bằng một phần mười sáu so với sự xúc chạm kém nhất của cõi trời. Như vậy các sự xúc chạm trên cõi trời không gì có thể thí dụ.

Lại nữa, âm thanh trong cõi trời cũng như vậy không thể ví dụ. Âm thanh hay nhất ở trong thế giới loài người là tiếng đàn tỳ-bà, đàn tranh, đàn địch, đàn không hầu, tiếng trống, tiếng ca. Hợp tất cả âm thanh này cũng không bằng âm thanh đầy đủ sự trang nghiêm trong cõi trời ấy. Nó không bằng một phần mười sáu âm thanh vi diệu của cõi trời ấy. Âm thanh trong cõi trời đó không gì có thể thí dụ.

Thí dụ này chỉ có thể đem dùng để thí dụ cho âm thanh của cõi trời Tứ Thiên

vương, chớ không thể dùng để ví dụ cho âm thanh của cõi trời Tam thập tam, cũng không thể thí dụ cho âm thanh của cõi trời Dạ-ma.

Dục lạc của loài người chỉ có thể so sánh được với dục lạc của trời Tứ Thiên vương. Dục lạc của trời Tứ Thiên vương thọ hưởng chỉ có thể đem so sánh với dục lạc mà trời Tam thập tam thọ hưởng. Dục lạc của trời Tam thập tam chỉ có thể đem so sánh với dục lạc của trời Dạ-ma thọ hưởng.

Lần lượt như vậy, do nghiệp lực thù thắng, sáu cõi trời thuộc dục giới tốt đẹp dần dần lên. Cảnh giới chư Thiên cũng lại như vậy. Thú vui của các cõi trời tốt đẹp dần dần lên. Thú vui của tâm ý có vô lượng loại và tất cả đều hòa hợp.

Các Thiên tử vui chơi, thọ hưởng hoan lạc trong rừng ngỗng ấy. Theo thứ lớp, họ tiến dần về phía trước và tiến gần đến ngỗng chúa. Họ thấy ngỗng chúa vui chơi đủ kiểu ở trong ao rộng. Ngỗng chúa sống cùng với các con ngỗng mái trong rừng hoa sen, Thiên chúng vây quanh ngỗng chúa ấy. Có một bông sen bằng bảy báu rộng một do-tuần, nó có tua làm bằng kim cang, chạm vào rất mềm mại, hương sắc của nó không thể ví dụ. Có vô lượng ánh sáng phát ra từ hoa sen ấy. Hoa đó có trăm ngàn cánh. Vào lúc lễ hội, ngỗng chúa đứng trong hoa sen như vậy, thuyết pháp cho Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng nghe. Do nguyện lực ngỗng chúa này sinh ở cõi trời Dạ-ma tạo lợi ích như vậy, nói pháp cho trời Dạ-ma khiến họ lìa bỏ phóng dật.

Lúc này, các vị Thiên tử mới sinh lần lượt tiến về phía trước, đến bên ao rộng. Thấy các Thiên tử mới sinh ấy, ngỗng chúa Thiện Thời nói pháp cho họ nghe:

*Do vì có khát ái
Ham muốn không biết đủ
Các căn động bởi tâm
Không biết thời giờ qua.
Dục lạc ta tham đắm
Thuộc về pháp vô thường
Nhìn phụ nữ để vui
Không biết thời giờ qua.
Bị ái làm mê hoặc
Lệ thuộc vào sinh tử
Người ngu si như vậy
Không biết thời giờ qua.
Tâm bị tham dục dắt
Chìm đắm nơi si ám
Người bị sân trối buộc
Không biết thời giờ qua.
Bị giam ở địa ngục
Không sinh tâm chán bỏ
Bị phóng dật mê hoặc
Không biết thời giờ qua.
Không hổ thẹn sửa chữa
Ở thế sinh kiêu mạn
Tâm tham không biết đủ
Không biết giờ đã qua.
Bị nằm dây lưới trói*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Và sáu pháp mê hoặc
Trong ba thời thường si
Không biết thời giờ qua.
Không biết nẻo đường ác
Bị lưới ác phá hoại
Nếu có tâm như vậy
Không biết thời giờ qua.
Dục mới được thì vui
Về sau thì thành hại
Do tham đắm dục lạc
Không biết thời giờ qua.
Không biết khổ đời trước
Mà say đắm thiên lạc
Chưa biết ái biệt ly
Không biết thời giờ qua.
Bị lưới nghiệp trói buộc
Như cá bị mắc lưới
Do đó mất đường lành
Không biết thời giờ qua.
Người ngu si vô tâm
Không biết có tai họa
Chìm đắm nơi si ám
Không biết thời giờ qua.
Lưới nghiệp trói chúng sinh
Một mình không bè bạn
Thấy Thiên nữ nên mê
Không biết thời giờ qua.
Cưỡi trên ngựa các căn
Mê hoặc, mất đường lành
Tham đắm vị ba cõi
Không biết thời giờ qua.
Không biết giới, phi giới
Hoặc là nhiều sân hận
Mất ý, mất cả đạo
Không biết thời giờ qua.
Không biết lợi hay hại
Và nên làm hay không
Vui chơi như trẻ con
Không biết thời giờ qua.
Như nước sông chảy xiết
Ở nơi ao, vườn cây
Do thường hưởng dục lạc
Không biết thời giờ qua.
Ở tòa nhà trên núi
Hoặc ở rừng hoa sen

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Do thường hưởng dục lạc
Không biết thời giờ qua.
Chưa từng có hiểu biết
Về quả báo nghiệp lành
Chỉ tham đắm mùi vị
Không biết thời giờ qua.
Bị gió nghiệp thổi bay
Thường ở ba cõi ấy
Trôi lăn như bánh xe
Do si không hay biết.
Thường ở nơi nguy hiểm
Đi trên cầu dây cao
Người ngu si như vậy
Không siêng trừ bỏ lỗi.
Ai xả bỏ tham dục
Là người tinh tấn nhất
Lìa tất cả mong cầu
Liên không còn phiền não.
Người ấy đầu, giữa, cuối
Nếu được Phật pháp rồi
Do tu hành yên tĩnh
Là người không phiền não.
Nếu ai được dục lạc
Dục lạc ắt phá hoại
Chịu quả khổ vì dục
Dục chẳng phải pháp lành.
Vì vậy người có trí
Tâm không ưa dục lạc
Người ấy thường trừ bỏ
Nguồn gốc khổ sinh tử.*

Ngõng chúa nói kệ chê bai việc tham dục cho các vị trời mới sinh nghe. Do ngõng chúa nói như vậy, chư Thiên mới sinh tiến dần về phía trước đến sát ngõng chúa. Chư Thiên mới sinh ấy tuy nghe pháp thù thắng nhưng tâm không ghi nhớ vì bị cảnh giới mê hoặc. Tuy dần dần đến gần ngõng chúa nhưng không ghi nhận pháp vẫn say đắm cảnh giới thọ hưởng các dục lạc.

Khi ấy, thấy ngõng chúa vui chơi trong nước, họ vào rừng hoa sen, cắt lấy hoa sen, cùng Thiên nữ ném vào nhau để vui chơi.

Ngõng chúa Thiện Thời nói với họ:

– Đây là lời an ổn mà không chịu tiếp thu, sau này các ông sẽ làm được gì?

Bấy giờ, nơi rừng ngõng ấy, các Thiên tử mới sinh lại nghe ở nơi xa có âm thanh thù thắng, vi diệu, hơn cả âm thanh cõi trời. Nghe âm thanh ấy rồi, tâm họ sinh ưa thích. Âm thanh ấy phát ra cùng khắp và giống như tiếng đàn tỳ bà, đàn không hầu, tiếng trống, tiếng ca, tiếng sáo, đủ loại âm thanh đáng yêu như vậy.

Lúc đó, chư Thiên đang vui chơi đủ kiểu ở bờ ao rộng chợt nghe âm thanh ấy, tất cả đều quay mặt về phía âm thanh đó lắng nghe.

Họ thấy ở đằng xa có trăm ngàn tòa nhà, vây xung quanh nhau, có tiếng ca của chư Thiên rất là đáng ưa. Tiếng ca ấy khiến người nghe phát khởi ham muốn. Các tòa nhà ấy ngay ngắn, trang nghiêm, tốt đẹp giống như sao đi quanh mặt trăng. Như vậy, như vậy tòa nhà vây quanh nhau ấy phát ra ánh sáng xoay tròn xung quanh.

Thấy cảnh ấy, tất cả Thiên chúng đều rất vui. Ở đó có tiếng ca ngâm của trăm ngàn Thiên nữ. Thiên chủ Dạ-ma ngồi trên đài sen bằng bảy báu có trăm ngàn cánh, có vô lượng Thiên nữ vây quanh để nghe pháp. Họ hướng đến nơi Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời ở.

Thấy họ đến, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời liền nghinh đón. Bồ-tát cùng với các ngõng mái và ngõng trống có vô lượng trăm ngàn bảy báu tốt đẹp trang điểm thân cùng một lúc bay lên hư không hướng đến Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà. Lại có tiếng ca ngâm của các con ngõng khác.

Hai vị vua này, một là ngõng chúa, hai là vua trời kính trọng lẫn nhau, dùng lời tốt đẹp hỏi thăm nhau. Do nguyện lực trước kia là trừ bỏ phóng dật của trời Dạ-ma, ngõng chúa Thiện Thời sinh ở trời Dạ-ma.

Ngõng chúa Thiện Thời nói: Lâu quá Thiên vương không đến ao rộng này. Tôi nghe chư Thiên khác nói rằng:

–Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà không sống phóng dật, đã cùng Thiên chúng chiêm bái sáu tháp Phật ở “Vùng đất cây cối sum suê” để lễ bái, cúng dường các kinh do Phật hóa ra, đã đọc kinh ấy và giảng cho chư Thiên nghe ở tại tháp Phật đó. Vì lý do ấy nay tôi đến tiếp đón. Lúc Thiên chủ thuyết pháp ở nơi ấy, tôi cũng thuyết pháp thích hợp cho các vị trời đang chơi ở bên ao rộng này. Đó là pháp đệ nhất nghĩa, tịch tĩnh an ổn, trừ bỏ phóng dật, lợi ích rất ráo. Vì lý do này, nay tôi tiếp đón Thiên vương như vậy. Vì mến pháp, lia bỏ tâm ngã mạn và kính trọng Thiên chủ nên tôi nghinh đón.

Nghe lời ấy xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói:

–Ngõng chúa đã tạo lợi ích rộng rãi cho tất cả chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma. Vì muốn đem lại lợi ích cho tất cả chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma nên tôi đến nơi này. Nay chúng ta hãy cùng nhau trở về ao rộng.

Nói lời ấy xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, vô lượng Thiên chúng và các Thiên nữ vây quanh, ngõng chúa Thiện Thời và vô lượng trăm ngàn ngõng chúng vây quanh, hai vua ấy cùng với đồ chúng của mình hòa đồng với nhau ở trên hư không phát ra đủ loại âm thanh, tâm họ đều không cấu uế, giống như châu báu, tuy ở nơi phóng dật nhưng họ không phóng dật và có oai đức lớn, tất cả cùng hướng đến ao rộng.

Sau khi họ đến ao rộng, tất cả Thiên chúng nơi ấy liền tạm thời ngừng sống phóng dật, không ca hát, không vui chơi với nhau, không nô đùa đủ kiểu ở trong nước và sinh tâm kính trọng.

Biết tâm Thiên chúng đã điều thuận, Thiên vương Dạ-ma bảo với ngõng chúa:

–Ngõng chúa Thiện Thời, lúc này rất thuận lợi, có thể thuyết pháp. Thiên chúng thấy tôi, tâm họ đều lia bỏ ngã mạn, tất cả Thiên nữ cũng không còn ngã mạn, có thể thuyết pháp cho họ.

Lúc đó, ngõng chúa tự nghĩ, đời trước đã từng sống ở thời có Phật, hiệu là Ca-ca-thôn-đà, chỉ cần dùng một pháp trong các pháp đã được nghe Phật ấy giảng để thuyết, nêu cho Thiên chúng, bèn bảo với Thiên vương:

–Thiên vương hãy nghe kỹ, nay tôi sẽ nói: “Có năm tai họa mà trời hoặc người nào sống phóng dật sẽ phải gánh chịu.

Đó là người sống phóng dật tâm sẽ bị loạn. Ý nhớ nghĩ về pháp khác. Miệng nói lời khác. Nếu có nói gì đều không thật và vô nghĩa, trước sau trái nhau, thay đổi không nhất định, người khác không tin. Vì sao? Vì họ sống phóng dật nên tâm loạn động, tự mình không thể biết là nói về việc gì, nói vì ai. Do đó, người kia liền khinh chê, người kia không ưa thích. Do như vậy, tự mình làm cho tất cả đều khinh thường. Đó là tai họa của việc phóng dật. Do lỗi phóng dật, họ bị đọa vào đường ác, sinh vào nơi tương ứng trong ba đường ác. Đó là tai họa đầu tiên.

Sự phóng dật ấy lại có tai họa thứ hai. Tai họa thứ hai là gì? Đó là không biết điều cần làm và điều không nên làm. Do ý phóng dật nên họ không biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm, không biết nghiệp gì, không biết quả gì, do không biết nghiệp nên không biết quả. Do mê muội không biết nghiệp quả nên khi chết người ngu si ấy bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Do phóng dật nên chịu tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ hai.

Người phóng dật ấy lại có tai họa thứ ba. Đó là do phóng dật nên trời hoặc người gần gũi bạn ác, không tôn kính Tam bảo, không mong cầu trí tuệ, không kính trọng bậc tôn trưởng, không biết đâu là tai họa, đâu là công đức, không nhàm chán nỗi khổ sinh tử, không biết tạp nghiệp là đủ loại nghiệp, không siêng năng, thường thích ngủ nghỉ, không thể giữ giới, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Do phóng dật nên mắc tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ ba.

Người phóng dật ấy lại có tai họa thứ tư. Tai họa thứ tư là gì? Đó là ở trong loài trời hoặc trong loài người lúc mới sinh, thân mạng thay đổi không dừng, thoát sinh, thoát diệt, nghiệp lành cũng vậy, vừa sinh liền hết, thân chết sắp đến, sẽ buông lung với ai. Người ấy chắc chắn phải lìa bỏ (*sự phóng dật khi đã chết*).

Có bốn pháp nhất định phải lìa bỏ:

1. Là tuổi trẻ.
2. Là sự an ổn.
3. Là tuổi thọ.
4. Là sự đầy đủ.

Bốn thứ này nhất định phải lìa bỏ. Người trí thường quán bốn thứ này. Người phóng dật thì không thể biết việc ấy. Do không biết nên bị đọa vào đường ác. Do phóng dật nên chịu tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ tư.

Người sống phóng dật lại có tai họa thứ năm. Đó là tin tưởng nơi không đáng tin nhất.

Điều không đáng tin hơn hết trong những điều không đáng tin là phụ nữ. Vậy mà người ngu ấy tin phụ nữ. Tuy người ngu ấy tin phụ nữ nhưng phụ nữ không tin người ấy. Cho đến khi chết họ không lìa sự nói láo. Tất cả phụ nữ đều hay dua nịnh, nói láo, đều hay giả dối, thường phá hoại, uế tạp, tâm họ rất ngã mạn, phá giới, tâm vẫn đục, những lỗi như vậy tất cả phụ nữ đều không lìa bỏ giống như là hơi nóng không lìa lửa. Tất cả phụ nữ không lìa pháp này. Do ngu si, bị tham dục dẫn dắt, nên người ngu ấy thân cận và tin tưởng người phụ nữ chỉ nói miệng mà không có thật ấy.

Năm tai họa do phóng dật gây ra đã được trình bày sơ qua. Năm tai họa này không rời bỏ phóng dật. Vì vậy hàng trời, người nên xả bỏ phóng dật. Hành vi phóng dật này khép kín Niết-bàn. Người sống phóng dật khi chết sẽ bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do sống phóng dật nên mắc tai họa như vậy. Đó là năm tai họa do phóng dật mang lại. Vì vậy người trí nên xả bỏ phóng dật.

Người nào bỏ phóng dật sẽ có năm công đức.

Thứ nhất là hành động chân chánh, tâm ý tin tưởng chân chánh, làm điều nên làm, không làm việc chẳng nên làm, trong tất cả các thời thường xuyên dụng ý để làm lợi ích, xả bỏ phóng dật như xả bỏ chất độc, biết rõ ba đời. Đây là công đức đầu tiên của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức ấy.

Không phóng dật lại có công đức thứ hai. Đó là biết nên khinh cái gì và trọng cái gì, gần gũi bạn lành, thường tạo nghiệp lành, xa lìa bạn ác, không tạo nghiệp ác vì nghiệp ác ấy bị người lành chê bai, nếu gặp người ác liền né tránh, gặp người có công đức liền đến thân cận. Do tu hành như vậy, hành động theo ý thiện nên không đọa vào đường ác. Đó là công đức thứ hai của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức này.

Không phóng dật lại có công đức thứ ba. Công đức thứ ba là gì? Đó là cẩn thận, cho đến khi lìa đời, họ không phớt lờ cho phụ nữ, không tin lời phụ nữ, không tin lời phụ nữ mà chỉ xét hình tướng của họ trong tất cả mọi lúc. Tất cả phụ nữ đều có hai sợi dây để trói buộc thế gian nhưng người ấy chỉ quan sát sắc mặt của phụ nữ chớ không tin lời nói của họ. Người có trí ấy quan sát phụ nữ một cách như thật. Nhờ đã quan sát như thật như vậy rồi, nên thấy phụ nữ ca múa, vui cười, đùa giỡn, trang điểm đủ thứ mà tâm vị ấy cũng không tham đắm. Tất cả sự phóng dật đều do phụ nữ gây ra. Tất cả phụ nữ là một nửa của sự phóng dật. Nếu có thể lìa bỏ sự phóng dật của phụ nữ thì có thể vượt biển lớn sinh tử.

Trong thế giới loài người, mọi người đều nói người nào không phóng dật được gọi là người tốt. Đó là công đức thứ ba của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức này.

Không phóng dật lại có công đức thứ tư. Công đức thứ tư là gì? Đó là người cẩn thận không phóng dật, không tin vào thú vui giàu có và dục lạc... Biết nó là vô thường. Vị ấy biết rằng dục lạc này vô thường, thay đổi không cố định, nên không thể tin tưởng, không lâu sẽ bị hủy hoại, không bao lâu sẽ bị diệt mất. Vì không tin cậy vào sự an ổn, nên họ không phóng dật. Tất cả sự an ổn đều bị bệnh tật hủy hoại. Vị ấy cũng không tin cậy vào tuổi trẻ, tất cả tuổi trẻ đều bị già hủy hoại. Vì vậy, vị ấy không sinh tâm ngã mạn và tuổi trẻ của mình. Vị ấy cũng không tin cậy vào thọ mạng nên không sinh tâm ngã mạn, không tạo nghiệp ác.

Vì sao? Vì thọ mạng chắc chắn sẽ bị thần chết cướp đi. Vì vậy, vị ấy không tin vào tất cả các pháp hữu vi sinh tử. Do không tin vào những thứ đó, vị ấy không sống phóng dật. Đó là công đức thứ tư của việc không sống phóng dật. Do không sống phóng dật nên được công đức này.

Người không sống phóng dật lại có công đức thứ năm. Công đức thứ năm là gì? Đó là thường thân cận Thánh nhân. Do ưa thích trí tuệ nên vị ấy quy y Tam bảo, nghe pháp rồi suy tư về nghĩa lý, lúc sắp chết họ không sợ hãi. Do biết tướng chết và biết tướng thoát đọa nên họ không sinh sợ hãi, khi Thiên tử sắp thoát đọa vị ấy biết tướng thoát đọa, khi người già sắp chết vị ấy biết tướng chết. Vị ấy biết họ sẽ sinh đường dữ hoặc đường lành. Vị ấy biết mình sẽ sinh đường lành hoặc đường dữ. Lúc sắp chết tướng đường ác xuất hiện, họ liền tìm cách khiến tâm thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh, tướng đường ác diệt mất và tướng đường lành xuất hiện. Đó là kết quả tốt đẹp nhất của việc không phóng dật. Điều ấy rất khó được. Đó là điều tốt nhất trong các điều lành. Đó là công đức thứ năm của việc không phóng dật. Do không phóng dật nên được công đức

đó.

Bấy giờ, ngỗng chúa Thiện Thời ở xứ ấy tụng bài kệ của Phật Ca-ca-thôn-đà đã thuyết:

*Như Lai đã lia dục
Khen hạnh không phóng dật
Chê việc sống phóng dật
Đẫn đến chỗ sinh tử.
Không phóng dật giải thoát
Do phóng dật chịu khổ
Phóng dật này trói buộc
Người ngu không thể dứt.
Người lành không phóng dật
Liên sinh ở cõi trời
Ở cõi trời phóng dật
Lúc thoái thất hối tiếc.
Hết thấy người phóng dật
Không thoát được sinh tử
Lưới phóng dật lớn nhất
Trói buộc khiến luân hồi.
Làm việc không nên làm
Chẳng làm việc cần làm
Hết thấy người phóng dật
Đều làm việc điên đảo.
Thế pháp còn không làm
Huống gì pháp xuất thế
Vì vậy các bậc trí
Chê bai việc phóng dật.
Do đó ta không nên
Làm các việc phóng dật
Sống phóng dật như vậy
Là gốc của đường ác.
Ai có thể xả bỏ
Nơi chất chứa khổ não
Đó là người dũng mãnh
Vượt biển lớn các cõi.*

Ngỗng chúa Thiện Thời đã thuyết pháp mà mình học trong quá khứ cho Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng nghe để làm lợi ích cho hàng trời, người.

Ngỗng chúa lại thuyết pháp cho Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Có năm pháp để đối trị hành động phóng dật của Sa-môn.

Pháp thứ nhất tất cả những người sống phóng dật đều chịu khổ não. Tùy theo sự phóng dật nào dẫn đến khổ não thì người này xả bỏ sự phóng dật ấy. Biết tai họa đó rồi, vị ấy tu hành công đức. Nhờ lia bỏ phóng dật, vị ấy được lợi ích rất nhiều, không còn chịu khổ não, các nghiệp ác, bất thiện không còn tăng trưởng, tu tập hạnh chân chánh. Đó là pháp đối trị phóng dật đầu tiên của Sa-môn.

Pháp thứ hai đối trị phóng dật của Sa-môn là: Thấy ý nghĩa chân thật. Người thấy

sự thật ấy thì tất cả tâm ý đều được định hướng thấy một cách như thật. Do thấy như thật, vị ấy không sống phóng dật vì thấy như thật về lỗi phóng dật. Đó là pháp thứ hai để đối trị phóng dật.

Pháp thứ ba để đối trị phóng dật của Sa-môn là: Gần gũi người không phóng dật, thọ giới, giữ giới, sống giống như họ, làm giống như họ, thường ở cùng chỗ với người giữ giới, xa lánh không gần gũi những người phá giới. Do đó vị ấy không còn một chút phóng dật. Đó là pháp thứ ba để đối trị phóng dật.

Pháp thứ tư để đối trị phóng dật là: Thường gần gũi người trí để cầu trí tuệ. Người thường thích trí tuệ xả bỏ phóng dật, gần người không phóng dật. Người cẩn thận không phóng dật như vậy thích xa lìa khổ não. Thiện nam ấy thường không sống phóng dật. Đó là pháp thứ tư để đối trị phóng dật.

Pháp thứ năm để đối trị phóng dật của Sa-môn là: Có vua hoặc đại thần bắt người phóng dật, phạt tội người ấy hoặc là giết, hoặc tịch thu hết của cải, hoặc dùng gậy đánh, hoặc chặt tay, áp dụng đủ loại hình phạt khác nhau đối với người phóng dật như vậy. Người ấy thấy vậy sinh tâm lo sợ, vì lo sợ nên lìa bỏ phóng dật, không sống phóng dật, đối trị như vậy để họ lìa bỏ phóng dật khi thấy người khác chịu các hình phạt ấy. Vì sợ nên họ sống thuận theo pháp. Vì sợ sống phóng dật sẽ bị đọa vào địa ngục nên vị ấy không làm tất cả việc ác. Đó là pháp thứ năm để đối trị phóng dật. Phóng dật như vậy thì không an ổn đối với hàng trời, người.

Nghe kinh này rồi, phần lớn Thiên chúng xả bỏ phóng dật.

Nghe ngỗng chúa thuyết pháp xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà phát khởi tâm tùy hỷ, lại cùng Thiên chúng bay lên hư không để trở về giống như lúc đến.

Các vị Thiên khác, có vị ở lại ao rộng để thọ hưởng dục lạc, có vị vào rừng để thọ hoan lạc. Đã vào rừng họ hưởng đủ loại dục lạc như vậy cho đến khi hưởng hết nghiệp lành.

Do nghiệp hết, họ thoái đọa khỏi nơi ấy. Khi thoái đọa khỏi chỗ ấy rồi, theo nghiệp lực của mình họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh. Hoặc nhờ nghiệp còn lại họ được sinh làm người, sinh ở nơi giàu có, vui sướng bậc nhất, làm người lợi căn, thông minh, nhiều hiểu biết, có trí tuệ. Do có trí tuệ nên vị ấy rất giàu, được vua quý mến. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại. Vùng đất Thành Tựu đã được nói xong.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy quan sát vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Vị ấy thấy có vùng đất tên là vườn Quang minh. Do nghiệp gì, chúng sinh sinh ở nơi ấy?

Do thấy nghe, hoặc Thiên nhân, vị ấy biết nếu người thiện nam nào từng nghe ý nghĩa của pháp, thọ giới, giữ giới, giữ gìn chánh kiến, không làm người khác rối loạn, khổ não, tâm ý ngay thẳng, không sát sinh, trộm cướp như đã nói ở trước, lại xả bỏ tà dâm. Vì sợ phạm tà hạnh nên ngay cả ảnh của người phụ nữ họ cũng không xem. Vị ấy thường tạo nghiệp lành, khéo tu tập việc sinh sống trong sạch. Người này khi chết sinh vào đường lành là cõi trời, ở vườn Ánh sáng.

Sinh ở nơi ấy rồi, do nghiệp lành, với sáu căn họ thọ hưởng đủ loại lạc thú, công đức của năm dục và cảnh giới vi diệu ở cõi trời, họ thích xem vườn rừng.

Như vậy, như vậy họ thấy đủ loại pháp, như vậy như vậy sáu căn ngày càng hoàn hảo, tăng thượng. Do sáu căn tăng thượng nên có thể khiến vùng đất đó bằng phẳng, mềm mại bậc nhất, có bảy báu xen lẫn nhau rất đáng ưa thích.

Trong vùng đất ấy nếu có cây mọc thì rờ vào rất mềm mịn, quả bằng vàng, lá

bằng bạc, có đầy đủ xúc, hương, vị thù thắng. Trái cây cõi trời ấy tỏa mùi hương như ý muốn và sinh mùi vị như ý muốn.

Nếu chư Thiên nơi ấy có ý nghĩ muốn cây đó phun ra rượu theo ý muốn thì liền có rượu ngon của cõi trời đầy đủ xúc, hương, sắc vị từ quả phun ra, ở dưới cây ấy. Lúc đó chư Thiên cùng Thiên nữ cầm chén bằng châu báu hứng uống. Rượu trời này có hương vị, xúc, gồm ba loại thượng, trung, hạ. Do có vô lượng loại nghiệp nên tùy theo nghiệp của mình mà họ được rượu có các bậc thượng, trung, hạ.

Lại nữa, các vị trời khác thọ hưởng vô lượng loại thú vui theo năm dục, bị phóng dật thiêu đốt, thích xem vườn cây, ca múa vui chơi, đi chơi khắp nơi, theo nhau mà đi đến vườn cây ấy.

Như vậy như vậy, theo con đường đi, họ thấy đủ loại cảnh sắc vi diệu khác nhau.

Mùi vị mà họ nếm được gồm vô lượng loại khác nhau, có đủ loại vị thù thắng. Mùi hương mà họ ngửi gồm vô lượng loại khác nhau, có đủ loại mùi hương vi diệu thích hợp với tâm. Xúc chạm mà họ nhớ nghĩ gồm vô lượng loại khác nhau tương ứng với sự xúc chạm vi diệu mà chư Thiên thọ hưởng. Âm thanh vi diệu của cõi trời mà vị trời ấy nghe gồm vô lượng loại khác nhau, thích hợp với sở thích của tâm, nghe xong trở nên vui vẻ. Do nghiệp lành thù thắng là giữ giới bậc nhất nên họ thọ hưởng lạc thú đầy đủ nơi công năng của năm dục.

Do thọ hưởng dục lạc như vậy nên trong một thời gian lâu dài vị ấy thọ hưởng không biết chán, biết đủ.

Lại thấy ở đằng xa có một khu rừng tên là Tâm lạc. Nó được trang điểm bằng vô lượng trăm ngàn cây báu. Rừng Tâm lạc ấy đáng yêu như vậy. Cành, lá, rễ, thân mỗi thứ đều khác nhau.

Một phần là rừng bạc có màu trắng như tuyết, tên là rừng cây bạc. Ánh sáng của nó giống ánh sáng mặt trăng ở cõi Diêm-phù-đề. Mỗi một cây ấy đều rất xinh đẹp, vi diệu. Vị trời nào thấy nó đều yêu thích.

Một phần khác lại có màu đỏ ca-kê-đàn-na rất đỏ, không gì đỏ bằng. Nó có ánh sáng đỏ. Lá nó cũng đỏ. Những lá như vậy hòa hợp thành rừng. Rừng đỏ này rất là đáng yêu. Do rừng màu đỏ chiếu lên hư không nên khắp hư không đều có màu đỏ.

Lại có một phần gọi là rừng Thường lạc. Một phần của rừng này có vườn cây màu xanh, toàn bộ rừng ấy đều xanh, bóng của ánh sáng cũng xanh.

Một phần của rừng ấy có ánh sáng như vậy, rất vi diệu, xinh đẹp giống như hư không ở cõi Diêm-phù-đề không khác, hoặc như ánh sáng của châu báu Tỳ-lưu-ly. Nơi ấy tên là rừng Thường lạc.

Lại nữa, một phần khác là rừng pha lê. Gốc, thân, cành, lá đều có ánh sáng trong sạch. Trong rừng có vô lượng sông suối, ao hồ. Mọi thứ đều đầy đủ.

Khu rừng rộng lớn ấy lại có một phần là rừng có cây bằng châu báu xanh, gốc, thân, cành lá phát ra ánh sáng màu xanh. Ở trên cành cây có nhiều loại chim, chim hót đủ loại âm thanh, có đủ loại ao sen kỳ diệu tô điểm vườn cây ấy phát ra ánh sáng rất xinh đẹp, vi diệu.

Bấy giờ, ở vườn Quang minh ấy, tất cả chư Thiên có ánh sáng quanh thân vì muốn vui chơi thọ hưởng dục lạc nên hướng đến rừng Tâm lạc. Họ đi chơi thọ hưởng dục lạc trong rừng ấy và bị rừng ái trói buộc. Họ thọ hưởng hoan lạc của cõi trời đầy đủ công đức của năm dục không biết chán, biết đủ.

Họ lại vào rừng Tâm lạc vui chơi, thọ hưởng đủ mọi thú vui. Trong rừng ấy có đủ

loại màu sắc, mùi vị, hương thơm, hoa quả, có nhiều con ong kỳ diệu trang nghiêm rừng ấy, ở khắp mọi chỗ, lại có nhiều con chim đáng yêu, nhiều ao sen vi diệu đáng yêu, có đủ loại nhà cửa đáng yêu làm bằng cành cây, hoa rải khắp mặt đất, đất mềm mại rất đáng ưa thích, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn Thiên chúng. Vì vậy, nơi đó rất xinh đẹp.

Nhà cửa làm bằng cành cây có chứa nhiều hoa sen, sông suối, ao hồ, đủ loại hang núi và có nhiều cây cối. Thiên chúng ca múa vui cười, nô giỡn đủ kiểu. Nơi ấy có âm thanh rất hay giống như tiếng ca, gió nhẹ lay động rừng làm cành hoa rũ xuống. Vì thế rừng ấy rất xinh đẹp.

Bấy giờ, các vị trời vào trong rừng đó càng thêm vui vẻ, lại ca múa, nô đùa, vui cười, cùng nhau thọ hưởng hoan lạc, tâm ưa thích cảnh giới trong tất cả mọi lúc, tâm thường xuyên nghĩ đến việc phóng dật.

Chư Thiên ấy thọ hưởng lạc thú như vậy suốt một thời gian dài, lại vào rừng Mạn-đà-la bằng bảy báu, rừng ấy rất đáng yêu và tốt đẹp như núi chúa. Ánh sáng của nó hơn cả trăm ngàn mặt trời. Nó có ao sen vây quanh để tô điểm cho cảnh.

Rừng Mạn-đà-la có chim khổng tước chúa tên là Tạng Sắc được làm bằng đủ loại bảy báu xen lẫn nhau. Tiếng chim ấy hót vang khắp rừng đó. Thật ra đó là Bồ-tát, do nguyện lực nên sinh vào cõi trời ấy, để trừ bỏ phóng dật cho các vị Thiên phóng dật vì thấy chư Thiên bị lửa cảnh giới thiêu đốt. Vị ấy đứng trên cành cây, dũng mãnh, không sợ sệt, thương xót bảo chư Thiên:

–Chư Thiên các ông làm nhiều việc phóng dật không sợ sau này bị thoái đọa, niềm vui này sắp hết, vô thường không dừng, tất cả thú vui cõi trời mau chóng trôi qua như sông trên núi, dòng chảy rất xiết mà không hay biết, tâm thường say đắm dục lạc do lòng tham ái xấu xa.

Bấy giờ, chim khổng tước chúa Tạng Sắc nói kệ:

*Việc làm như nằm mộng
Chỗ ở như đóm lửa
Thành như Càn-thát-bà
Trời tham dục như vậy.
Trời nào sinh tham ái
Rốt cuộc bị hủy hoại
Bảo thú vui không hết
Trời tham dục như vậy.
Vui không lâu thì mất
Như dòng sông chảy xiết
Bị thành dục lừa dối
Trời tham dục như vậy.
Như gió thổi động nước
Như trăng hiện trong nước
Như bánh xe lửa xoay
Trời tham dục như vậy.
Như luồng điện chuyển động
Như nai theo bóng nắng
Như bọt nước không chắc
Trời tham dục như vậy.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như thân chuối lá lay
Như tai voi luôn vẫy
Người bất thiện yêu mến
Trời tham dục như vậy.
Như trái ngon có độc
Như thức ăn có móc
Như huyễn hóa vô thường
Trời tham dục như vậy.
Đều hư dối không thật
Tạm thời không dừng lại
Vì ban đầu thì ngọt
Trời thọ vui như vậy.
Chỉ một giọt phóng dật
Là nhân sinh các cõi
Khiến mau vào đường ác
Trời tham dục như vậy.
Cho tham ái là tốt
Thường ghê sợ ngăn ngại
Như chất độc, như dao
Trời tham dục như vậy.*

Ở trong rừng Tâm lạc ấy chim sẻ chúa Táp Sắc thuyết bài kệ ấy để điều phục chư Thiên. Do ý nguyện tốt lành, vị ấy sinh trong cõi trời. Chim sẻ chúa ấy dùng vật trong nhân gian làm thí dụ nói cho Thiên chúng nghe khiến Thiên chúng nghe xong nhớ lại đời trước. Do nhớ lại đời trước, biết quả báo của nghiệp nên họ tu hạnh vô thường. Do tu hạnh vô thường nên không sống phóng dật. Vì vậy chim sẻ chúa Táp Sắc dùng thí dụ trong nhân gian để thuyết pháp cho chư Thiên. Vị ấy thuyết những pháp gì? Vị ấy thuyết pháp vô thường để nói về tai họa của dục lạc và sự vô thường của dục lạc.

Khi ấy, có vị trời nghe bài thuyết pháp liền nhớ lại đời trước. Do nhớ lại đời trước, biết quả báo của nghiệp liền không phóng dật trong một thời gian ngắn và phát sinh ý lành. Vị trời ấy phát sinh ý lành và không phóng dật trong một thời gian ngắn nên được lợi ích và an ổn trong chốc lát. Vì muốn họ gieo vô lượng trăm ngàn hạt giống nghiệp lành để sinh nơi an ổn trong đời vị lai nên Bồ-tát chim sẻ chúa Táp Sắc thuyết pháp như vậy.

Lúc đó, Thiên chúng vẫn còn say đắm dục lạc vào trong rừng ấy, dùng vòng hoa sen để trang điểm đầu, dùng ánh sáng thân mình trang nghiêm cho thân, nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng đủ loại hoan lạc. Trong rừng ấy có vô lượng sông suối, ao hồ tràn ngập, đầy đủ vẻ đẹp.

Thấy cảnh đó, Thiên chúng sống phóng dật không sợ nổi khổ sinh, già, bệnh, chết, ca múa vui chơi không biết chán, biết đủ.

Họ lại vào rừng khác có tên là Man. Số cây trong rừng có đến vô lượng trăm ngàn. Hoa trên cành cây ấy có đủ màu sắc xen lẫn không giống nhau. Nó có vô lượng loại hình tướng sắc hương, có đủ loại hoa vi diệu đầy đủ trên từng cành. Hoa vi diệu ấy lớn nhỏ đều nhau, do mong cầu mà được.

Trong rừng ấy có ong bằng bảy báu, tiếng của nó rất đáng yêu. Những con ong này vui chơi cùng chư Thiên trong hoa ấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Thiên lấy vòng hoa ném lẫn nhau để vui đùa với Thiên nữ. Chư Thiên và Thiên nữ vốn đã xinh đẹp, do đeo vòng hoa vi diệu này trở nên đẹp hơn trước gấp mười lần. Họ đồng lòng đi chơi, thọ hưởng thú vui trong rừng, ngắt lấy cành hoa. Mùi thơm của hoa đầy khắp năm do-tuần, có loại đến mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần. Rừng ấy đầy đủ mùi hương của cõi trời, do vô lượng loại hoa hòa hợp mà có.

Bấy giờ, chư Thiên vui chơi như vậy, thọ hưởng các thú vui xong, họ lại đến sông rượu. Sông có tên là Hoan hỷ. Sông ấy rất lớn. Rượu đó có đầy đủ âm thanh sắc, thanh, hương, vị, xúc chảy ở trong sông. Thấy vậy, chư Thiên ngồi trên bờ sông múc rượu uống.

Lại có con chim tên là Thường Lạc thấy chư Thiên uống rượu ở sông Hoan hỷ mới nói kệ cho họ:

*Chìm trong biển phóng dật
Tham đắm các cảnh giới
Rượu này mê hoặc tâm
Tại sao lại uống nó.
Bị lửa cảnh giới thiêu
Không biết cần làm gì
Sinh tâm tham vườn cây
Uống rượu để làm gì.*

Thấy chư Thiên thích rượu, uống rượu ở bờ sông, chim Thường Lạc mới nói bài kệ đó để điều phục họ. Nghe bài kệ xong, chư Thiên ấy vẫn uống rượu không ngừng không nghỉ như cũ, sinh tâm vui vẻ, ánh sáng của tự thân bao quanh như vòng hoa. Họ lại lấy tua hoa trang điểm thân thể, uống rượu vui chơi không hề biết chán, thọ hưởng công đức của năm dục và năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi.

Kế đó họ lại đến khu rừng có nhà làm bằng cành hoa. Để tìm cầu dục lạc nên họ đến rừng ấy, ca múa vui cười cùng Thiên nữ.

Khi ấy, thấy rừng cây đó đầy đủ các loại hoa, chư Thiên sinh tâm vui vẻ. Vì trước kia đã được nghe nói nên khi thấy họ liền vui vẻ. Rừng cây thù thắng đáng yêu như vậy được trang nghiêm bằng các con ong bảy báu. Thấy rồi, Thiên chúng sinh tâm tán phục, đảo mắt nhìn khắp, không hề biết chán. Các Thiên nữ cũng như vậy, họ thấy đầy đủ trăm ngàn loại nhà bằng hoa có trăm ngàn kiểu khác nhau. Các Thiên nữ dòm thấy bèn bước vào ca múa vui chơi thọ hưởng hoan lạc. Cành lá cây ấy rất đáng ưa thích che kín như cái nhà. Các cành cây làm bằng đủ loại châu báu, như là cành bằng Tỳ-lưu-ly có lá bằng vàng che phủ, hoặc là cành bằng vàng được lá bằng Tỳ-lưu-ly che phủ và có đầy đủ quả màu ca-kê-đàn-na xinh đẹp, hoặc là cành bằng châu báu xanh ca-kê-đàn-na được lá màu bạc che phủ, hoặc lá bằng pha lê có đầy đủ quả bằng vàng. Lại có cây cành bằng ca-kê-đàn-na được lá bằng châu báu xanh che phủ và có đầy đủ quả bằng vàng, hoặc là cây pha lê, nhà bằng cành pha lê, được che phủ bằng lá vàng và có đầy đủ quả bằng châu báu rất xanh. Chúng được trang điểm theo ý niệm rất là đáng yêu, có các con ong vây quanh phát ra âm thanh rất hay. Chúng bay quanh nhà làm bằng cành hoa. Bên trong nhà làm bằng cành hoa đó xinh đẹp như vậy. Do nghiệp lành, Thiên chúng muốn thọ hưởng hoan lạc liền vào bên trong.

Bên ngoài tòa nhà làm bằng cành cây ấy có đầy đủ mọi thứ, có ao sen, hoa sen có cành bằng vàng, tua bằng châu báu xanh Tỳ-lưu-ly, đài bằng bạc trắng, có vô lượng con ong trang điểm khắp rừng ấy, có ngỗng, vịt, uyên ương, ca-đàn-bà-la, chúng phát ra âm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh vi diệu làm vui tai người nghe. Vì thế rừng ấy rất vi diệu. Bên ngoài rừng hoa sen ấy là ao hoa giống như là vòng hoa vậy. Nhà làm bằng cành hoa báu bao quanh rừng ấy ở khắp mọi nơi.

Bên ngoài rừng hoa sen lại có rừng cây có chim thú ở. Tâm chúng đều vui vẻ, có con ngồi dựa vào gốc cây, có con đi chơi, có con ở trong rừng ăn quả, hoa, rễ ngon ngọt của cõi trời. Quả hoa, rễ... có sắc, hương, vị, xúc vào hạng nhất, hòa hợp đầy đủ. Chim thú ấy, trống, mái, đực, cái đều đi theo nhau.

Nghe chư Thiên ca, các chim thú ấy đều mở mắt, ngóng tai, lông mao dựng đứng, tâm rất hoan hỷ. Chim thú ấy trống, mái, đực, cái từng cặp đi theo nhau ở chỗ đất mềm mại dưới gốc cây, nhìn mặt nhau để thọ hưởng dục lạc hoặc đi chơi với nhau.

Các con thú nhai nuốt thức ăn, đực cái cùng ở một chỗ nhìn mặt nhau, cùng thọ hưởng hoan lạc. Thân chúng đều bằng bảy báu xen lẫn nhau. Chúng thọ hưởng dục lạc như vậy ở trong rừng.

